TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2017/DS -ST
Ngày: 13-7-2017
"V/v Tranh chấp vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG - TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Huỳnh Tố Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Thành Lực
2. Bà Ngô Thị Như Ý

- Thư ký phiên tòa: Ông Danh Văn An- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long *tham gia phiên tòa*: Bà Đoàn Vũ Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 37/2017/TLST – DS ngày 17 tháng 2 năm 2017 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2017/QĐXX-ST ngày 22 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T
Địa chỉ: số A, đường B, phường N, quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Tấn L- Trưởng phòng giao dịch thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Ông Trần Đại T, sinh năm 1968.
Trú tại: ấp N, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1967
Trú tại: ấp N, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

(Ông Phan Tấn L có mặt; Bà Nguyễn Thị Thu N, ông Trần Đại T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 02 năm 2017 và trong quá trình xét xử đại diện nguyên đơn ông Phan Tấn L trình bày: Vào ngày 10 tháng 7 năm 2013 Ngân

hàng T- phòng giao dịch huyện P- chi nhánh tỉnh Bạc Liêu (gọi tắt là Ngân hàng) có ký kết hợp đồng tín dụng số LD1319100147 với ông Trần Đại T với số tiền vay là 60.000.000đ, mục đích vay là tiêu dùng, lãi suất vay là 0.90%/tháng, thời hạn vay là 48 tháng, thời điểm trả hết nợ là vào ngày 10/7/2017. Lãi quá hạn là 0.45%/tháng cộng với lãi suất trong hạn tổng cộng là 1.35%/tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng vay ông Trần Đại T đã thanh toán được cho Ngân hàng tiền vốn vay là 25.000.000đ và tiền lãi là 10.800.000đ. Sau đó thì ông Trần Đại T không thanh toán gốc và lãi cho Ngân hàng. Vào ngày 03/5/2015 thì Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ còn lại của ông Trần Đại T sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng đề nghị ông Trần Đại T có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng, tính đến ngày xét xử ngày 27/6/2017 ông Trần Đại T nợ số tiền gốc là 35.000.000đ, tiền lãi trong hạn là 15.120.000đ, tiền lãi quá hạn là 4.215.750đ. Tổng cộng là 54.335.750đ.

Bị đơn ông Trần Đại T không có mặt theo thông báo triệu tập của Tòa án nên không thể thu thập lời khai từ ông Trần Đại T.

Theo người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu N trình bày: Việc ông Trần Đại T vay vốn tại Ngân hàng bà có nghe ông Trần Đại T nói, bà không trực tiếp vay tiền tại Ngân hàng, không sử dụng tiền vay nên bà không đồng ý cùng ông Trần Đại T trả nợ Ngân hàng.

Về chứng cứ Tòa án đã thu thập được: Giấy đề nghị vay vốn của ông Trần Đại T; Giấy đề nghị xác nhận thông tin vay vốn; Hợp đồng tín dụng số LD 1319100147 ngày 10/7/2013; Giấy nhận tiền; Đơn xác nhận tình trạng cư trú; Bản tự khai của ông Phan Tấn L; Biên bản lấy lời khai của bà Nguyễn Thị Thu N; Bản tính lãi hồ sơ quá hạn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên có vi phạm về thời gian chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu xét xử chưa đủ 15 ngày, đề nghị Thẩm phán rút kinh nghiệm. Về các đương sự trong vụ án nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; riêng ông Trần Đại T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị xét xử vắng mặt đối với ông Trần Đại T.

Về nội dung: Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu ông Trần Đại T trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc và lãi là 54.335.750đ. Việc ông Trần Đại T vay tiền Ngân hàng là có thật, ông Trần Đại T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của người vay, ông Trần Đại T đã nhận được thông báo thụ lý của tòa án nhưng lại không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Từ đó yêu cầu của Ngân hàng buộc ông Trần Đại T trả nợ vay là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với bà Nguyễn Thị Thu N không có trách nhiệm cùng ông Trần Đại T trả nợ cho Ngân hàng là có căn cứ. Từ đó

đề nghị Hội đồng xét xử không buộc Bà Nguyễn Thị Thu N phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 09 tháng 02 năm 2017 Ngân hàng T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Đại T trả nợ, gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, mục đích vay tiêu dùng. Do đó đây là quan hệ tranh chấp vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Ông Trần Đại T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn xét xử vụ án vắng mặt ông Trần Đại T.

[3] Về nội dung vụ án: Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu ông Trần Đại T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay gốc và lãi số tiền 54.335.750đ. Hội đồng xét xử xét thấy ngày vào ngày 10 tháng 7 năm 2013 Ngân hàng T- phòng giao dịch huyện P- chi nhánh tỉnh Bạc Liêu có ký kết hợp đồng tín dụng số LD1319100147 với ông Trần Đại T với số tiền vay là 60.000.000đ, mục đích vay là tiêu dùng, lãi suất vay là 0.90%/tháng, thời hạn vay là 48 tháng, thời điểm trả hết nợ là vào ngày 10/7/2017. Lãi quá hạn là 1.35%/tháng. Do ông Trần Đại T là giáo viên trường Tiểu học B, thị trấn P nên nhà trường có xác nhận cam kết trích lương và các khoản thu nhập khác của ông Trần Đại T để thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay đối với Ngân hàng. Ngày 10/7/2013 ông Trần Đại T đã nhận tiền vay thể hiện qua giấy lĩnh tiền được lập ngày 10/7/2013, quá trình thực hiện hợp đồng vay ông Trần Đại T đã thanh toán được cho Ngân hàng tiền vốn vay là 25.000.000đ và tiền lãi là 10.800.000đ; Ngày 20/3/2015 giữa Ngân hàng và nhà trường đã xác nhận lại nợ của ông Trần Đại T thì xác định ông Trần Đại T còn nợ ngân hàng số tiền là 36.250.000đ. Ông Trần Đại T đã nhận được Thông báo thụ lý số 37/2017/TLST-DS ngày 17/02/2017 của Tòa án thông báo cho ông Trần Đại T biết việc khởi kiện của Ngân hàng, ông Trần Đại T không có ý kiến cũng không có phản đối gì về việc khởi kiện trên. Từ đó có căn cứ xác định việc ông Trần Đại T vay và hiện còn nợ Ngân hàng là có thật, ông Trần Đại T đã vi phạm nghĩa vụ của người vay là không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Từ đó yêu cầu của Ngân hàng buộc ông Trần Đại T trả nợ vay là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Tính đến ngày xét xử ngày 13/7/2017 thì ông Trần Đại T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 54.335.750đ, trong đó số tiền gốc là 35.000.000đ, tiền lãi trong hạn là 15.120.000đ, tiền lãi quá hạn là 4.215.750đ. Từ đó buộc ông Trần Đại T phải có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền 54.335.750đ, ngoài ra thì trong giai đoạn thi hành

án ông Trần Đại T còn phải chịu lãi suất quá hạn theo hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng.

[5] Theo bà Nguyễn Thị Thu N xác định việc ông Trần Đại T vay tiền là nợ của cá nhân ông Trần Đại T, bản thân bà không biết việc vay trên, nên bà không đồng ý cùng ông Trần Đại T có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng. Đại diện Ngân hàng cũng xác định việc vay vốn trên là Ngân hàng ký kết với cá nhân ông Trần Đại T, nên ngân hàng không yêu cầu Bà Nguyễn Thị Thu N trả nợ cho Ngân hàng. Từ đó Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm trả nợ của Bà Nguyễn Thị Thu N trong vụ án này.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Trần Đại T phải chịu 2.716.800đ.

Từ những nhận định trên xét đề nghị của đại viện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 26, 35, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T. Buộc ông Trần Đại T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T số tiền 54.335.750đ (Năm mươi bốn triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn bảy trăm năm chục đồng). Trong đó tiền gốc là 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng), tiền lãi là 19.335.750đ (Mười chín triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn bảy trăm năm chục đồng).

2. Về án phí: Ông Trần Đại T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.716.800đ (Hai triệu bảy trăm mười sáu nghìn tám trăm đồng); Hoàn lại cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0002954 ngày 15/02/2017 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Phước Long.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán song khoản nợ gốc này.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6; quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hồ Huỳnh Tố Hiền

Nơi nhận
-TAND tỉnh Bạc Liêu
- CQTHA huyện Phước Long
- VKSND huyện Phước Long
- Các đương sự
- Lưu